



TRACODI

Số: 92/2019/CV-TCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2019
Ho Chi Minh City, 29 July 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN
DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Security Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

Tên tổ chức/ *Organization name:* Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải/ *Transport and Industry Development Investment Joint Stock Company*

Mã chứng khoán/ *Securities Symbol:* TCD

Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* 89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM/
89 Cach Mang Thang Tam, Ben Thanh Ward, District 1, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ *Tel:* (84 28) 38330314 - 38330315 - 38330316 Fax: (84 28) 38330317

Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by:* Bà (Ms.) Lê Thị Mai Loan

Chức vụ/ *Position:* Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành/
Member of BOD and Deputy General Director.

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố/ *Content of Information disclosure:*

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải công bố thông tin Giải trình chênh lệch kết quả hoạt động kinh doanh trong Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý 2 năm 2019 so với quý 2 năm 2018/ *Transport and Industry Development Investment Joint Stock Company would like to explain 2Q2019 results compared to 2Q2018 results.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại website/ *This information published on the Company website at <http://www.tracodi.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh>.*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above;*
- Lưu: HDQT, P. HTKD/
Archive BSD, IRD.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN/
ORGANISATION REPRESENTATIVE**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH/
DEPUTY GENERAL DIRECTOR**



Lê Thị Mai Loan



TRACODI

Số: 91/2019/CV-TCD

---*---

TP Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2019

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ký ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty TRACODI xin giải trình với Quý Sở, Quý Ủy ban về chênh lệch lợi nhuận sau thuế trong BCTC riêng và hợp nhất Quý 2 năm 2019 so với Quý 2 năm 2018 đã được Kiểm toán như sau:

DVT: đồng

STT	Loại báo cáo tài chính (" BCTC ")	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			
		Quý 2 Năm 2019	Quý 2 Năm 2018	Chênh lệch (1) so với (2)	Tỷ lệ Chênh lệch (1) so với (2)
		(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4) = (3)/(2)*100
1	BCTC Riêng	20.445.290.416	1.907.391.408	18.537.899.008	971,90%
2	BCTC Hợp nhất	29.848.379.500	13.341.537.953	16.506.841.547	123,73%

I. BCTC Riêng Quý 2 năm 2019

Lợi nhuận sau thuế Quý 2 năm 2019 đạt 20,4 tỷ đồng, tăng 18,5 tỷ đồng tương ứng tăng 971,9% so với cùng kỳ năm 2018 là do các yếu tố như sau: -

1./ Lợi nhuận gộp

DVT: triệu đồng

	Quý 2 Năm 2019 (1)	Quý 2 Năm 2018 (2)	Chênh lệch (3) = (1) - (2)	Tỷ lệ (4) = (3)/(2)*100
- Doanh thu thuần	328.186	102.889	225.296	218,97%
- Giá vốn	293.829	98.716	195.113	197,65%
- Lợi nhuận gộp	34.356	4.173	30.183	723,24%

Lợi nhuận gộp Quý 2.2019 tăng 30 tỷ là do trong Quý 2.2019 Công ty thi công nhiều dự án xây dựng với giá trị doanh thu lớn mang lại hiệu quả cao, với lãi gộp đạt 32,3 tỷ đồng cao hơn 30 tỷ đồng so với Quý 2.2018

2./ Hoạt động kinh doanh tài chính

DVT: triệu đồng

	Quý 2 Năm 2019 (1)	Quý 2 Năm 2018 (2)	Chênh lệch (3) = (1) - (2)	Tỷ lệ (4) = (3)/(2)*100
- Doanh thu Tài chính	1.889	9.501	(7.612)	-80,12%
- Chi phí Tài chính	5.563	7.986	(2.423)	-30,34%
- Lợi nhuận	(3.674)	1.515	(5.189)	-342,51%

3./ Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý 2 Năm 2019 (1)	Quý 2 Năm 2018 (2)	Chênh lệch (3) = (1) - (2)	Tỷ lệ (4) = (3)/(2)*100
Chi phí quản lý doanh nghiệp (QLDN)	6.076	3.761	2.315	61,54%

Do mở rộng sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường mới đã làm chi phí QLDN Quý 2/2019 là 6 tỷ đồng cao hơn Quý 2/2018 là 2,3 tỷ đồng

4./ Thuế Thu nhập doanh nghiệp

DVT: triệu đồng

Nội dung	Quý 2 Năm 2019 (1)	Quý 2 Năm 2018 (2)	Chênh lệch (3) = (1) - (2)	Tỷ lệ (4) = (3)/(2)*100
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	4.723	214	4.509	2102,97%

I. BCTC Hợp nhất Quý 2 năm 2019

Lợi nhuận sau thuế Quý 2 năm 2019 đạt 29,8 tỷ đồng, tăng 16,5 tỷ đồng tương ứng tăng 123,73% so với cùng kỳ năm 2018 là do ảnh hưởng của một số chỉ tiêu sau :

ĐVT: triệu đồng

1./ Lợi nhuận gộp

Nội dung	Quý 2 Năm 2019 (1)	Quý 2 Năm 2018 (2)	Chênh lệch (3) = (1) - (2)	Tỷ lệ (4) = (3)/(2)*100
- Doanh thu	524.598	187.219	337.379	180,21%
- Giá vốn	452.257	148.121	304.137	205,33%
- Lợi nhuận gộp	72.341	39.098	33.242	85,02%

Lãi gộp Quý 2.2019 là 72,3 tỷ đồng cao hơn 33 tỷ đồng so với Quý 2.2018 là do mảng thi công xây lắp mang lại, còn có mảng khai thác đá.

ĐVT: triệu đồng

2./ Hoạt động kinh doanh tài chính

Nội dung	Quý 2 Năm 2019 (1)	Quý 2 Năm 2018 (2)	Chênh lệch (3) = (1) - (2)	Tỷ lệ (4) = (3)/(2)*100
- Doanh thu Tài chính	133	8.389	(8.256)	-98,42%
- Chi phí Tài chính	6.186	8.131	(1.945)	-23,92%
- Lợi nhuận	(6.053)	258	(6.311)	-2449,60%

ĐVT: triệu đồng

3./ Chi phí

Nội dung	Quý 2 Năm 2019 (1)	Quý 2 Năm 2018 (2)	Chênh lệch (3) = (1) - (2)	Tỷ lệ (4) = (3)/(2)*100
Chi phí	32.843	21.868	10.975	
- Chi phí bán hàng	15.223	9.704	5.519	56,88%
- Chi phí QLDN	17.620	12.165	5.456	44,85%

Công ty xin báo cáo đề Quý Ủy ban Chứng khoán và Sở giao dịch Chứng khoán được biết.

Trân trọng cảm ơn .

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu: HTKD

